TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **75**/2023/DS-ST
Ngày: 12-7-2023.
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA – TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Diệp
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Thiều Thị Phi Loan
2. Ông Trần Văn Chánh

- Thư ký phiên tòa:
Bà Ngô Thị Thuỳ Linh – Thư ký Tòa án nhân dân TP.Biên Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP.Biên Hòa tham gia phiên tòa:
Ông Mai Văn Thông – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 508/2023/TLST-DS ngày 10 tháng 4 năm 2023 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2023/QĐXX-ST ngày 01 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 315/2023/QĐST–DS ngày 21 tháng 6 năm 2023 và Thông báo dời thời gian mở phiên toà ngày 12/7/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ông Huỳnh Công M**, sinh năm 1960 – Vắng mặt.
Địa chỉ: E865A, tổ 32, khu phố 5A, phường L, thành phố B, tỉnh Đ.
Bị đơn: **Bà Lê Thị Hiền T**, sinh năm 1970 – Vắng mặt.
Địa chỉ: 323C, Khu Đ, xã L, thành phố B, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN;

****Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, lời trình bày tại biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nguyên đơn ông Huỳnh Công M trình bày:***

Vào ngày 08/4/2021, ông có cho bà Lê Thị Hiền T vay số tiền 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng), khi vay bà T có làm giấy vay, hai bên thoả thuận lãi suất 2,5%/tháng. Theo đó bà T cam kết trả cho ông số tiền trên làm 4 đợt:

Đợt 1: trả 20 triệu đồng vào ngày 15/12/2021 dương lịch;
Đợt 2: Trả 20 triệu đồng vào ngày 15/02/2022 dương lịch;
Đợt 3: Trả 20 triệu đồng vào ngày 15/4/2022 dương lịch;

Đợt 4: Trả 20 triệu đồng vào ngày 15/6/2022 dương lịch.

Hàng tháng bà T vẫn phải đóng tiền lãi 2,5%/tháng tương ứng với số tiền 2.000.0000đ (Hai triệu đồng) cho ông. Sau khi vay, bà T có trả cho ông 5.000.000đ (Năm triệu đồng) tiền lãi thì ngưng không trả nữa mặc dù nhiều lần liên hệ nhưng bà T cố tình né tránh không trả tiền cho ông như đã thoả thuận tại Giấy biên nhận tiền ngày 08/4/2021.

Do vậy, ông yêu cầu Toà án buộc bị đơn bà T có trách nhiệm trả cho ông số tiền gốc là 80.000.000đ (Tám mươi triệu) và tiền lãi theo quy định pháp luật tính từ ngày 8/4/2021 đến ngày Toà án xét xử.

Ngoài ra, ông không yêu cầu gì khác.

**** Bị đơn bà Lê Thị Hiền T đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt, không đến Tòa án làm việc và không có bản khai nộp Tòa án.***

* Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn bà T có trách nhiệm trả cho ông M số tiền gốc còn nợ 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng) và tiền lãi theo quy định pháp luật.

Về án phí: Bị đơn bà T phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN;

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn ông Huỳnh Công M có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa xét xử. Bị đơn bà Lê Thị Hiền T có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên toà vào lúc 09 giờ 30 phút ngày 12 tháng 7 năm 2023. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng theo căn cứ theo quy định tại Điều 227, Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về thẩm quyền: Bị đơn bà Lê Thị Hiền T, cư trú tại địa chỉ 323C, Khu Đ, Ấp A, xã L, thành phố B, tỉnh Đ. Căn cứ Điều 26, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

[3] Về thời hiệu khởi kiện: Hợp đồng vay tiền các bên thực hiện vào ngày 08/4/2021. Ngày 21/03/2023, Toà án nhân dân thành phố Biên Hoà nhận đơn khởi kiện của ông M. Do đó, căn cứ Điều 429 Bộ luật dân sự, yêu cầu khởi kiện của ông M còn thời hiệu khởi kiện.

[4] Về quan hệ pháp luật: Ông Huỳnh Công M khởi kiện bà Lê Thị Hiền T yêu cầu trả số tiền vay nên quan hệ pháp luật được xác định là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

[5] Về áp dụng pháp luật: Giao dịch giữa nguyên đơn và bị đơn được thực hiện vào ngày 08/4/2021, thời điểm Bộ luật dân sự năm 2015 có hiệu lực nên Hội đồng xét xử áp dụng Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án.

[6] Qua đơn khởi kiện và bản tự khai của ông M cùng các chứng cứ khác thể hiện tại hồ sơ là Giấy biên nhận tiền đề ngày 08/4/2021, nhận thấy có đủ căn cứ xác định bà T có vay của ông M số tiền **80.000.000đ** (Tám mươi triệu đồng), trả làm 04 đợt, mỗi đợt bà T phải trả cho M số tiền 20.00.000đ vào các ngày 15/12/2021, 15/02/2022, 15/4/2022 và ngày 15/6/2022, lãi suất thoả thuận 2,5% tháng.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhiều lần triệu tập bà T, cũng như đã niêm yết các chứng cứ khởi kiện cho bà T biết nhưng không có ý kiến phản hồi, cố tình vắng mặt nên xem như đã từ chối cung cấp tài liệu, chứng cứ bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình và mặc nhiên thừa nhận nợ.

Theo thừa nhận của ông M, sau khi vay bà T có trả 5.000.000đ (Năm triệu đồng) tiền lãi thì ngưng không trả tiền gốc cũng như trả lãi như thoả thuận nữa.

Do vậy, từ những nhận định trên, căn cứ theo quy định tại Điều 463, Điều 466, Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông M.

Buộc bà T có trách nhiệm trả cho ông M các khoản như sau:

- Tiền gốc: 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng).

- Tiền lãi theo quy định pháp luật: tính từ ngày vay 08/4/2021 đến ngày 12/7/2023 là 27 tháng 4 ngày (làm tròn) = 27 tháng: 80.000.000đ x 20%/năm x 27 tháng = 35.999.999đ (làm tròn **36.000.000đ**).

Trừ tiền lãi ông M đã nhận là 5.000.000đ = 36.000.000đ – 5.000.000đ = **31.000.000đ** (Ba mươi mốt triệu đồng).

[7] Về án phí DSST: Bị đơn bà T phải chịu số tiền 5.550.000đ (Năm triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

[8] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 26, 203, 220, 227, 238, 266 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 429, Điều 463, Điều 466, Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Công M.

Buộc bà Lê Thị Hiền T có trách nhiệm trả cho ông Huỳnh Công M tổng số tiền **111.000.000đ** (Một trăm mười một triệu đồng). Trong đó số tiền gốc: 80.000.000đ, tiền lãi 31.000.000đ).

2. Án phí DSST: Bị đơn bà T phải chịu số tiền 5.550.000đ (Năm triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

5. Ông Huỳnh Công M và bà Lê Thị Hiền T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- Chi cục THADS TP.Biên Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu HS-VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Diệp